TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH THƯỢNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 19-6-2018.
Về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH THƯỢNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tuấn Khanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lâm Tấn Đạt

2. Ông Lê Thanh Nhã

- Thư ký phiên tòa: Ông Danh Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng: Không thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.

Trong ngày 19 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 45/2018/TLST- HNGĐ, ngày 02 tháng 4 năm 2018 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2018/QĐXX-HNGĐ, ngày 15 tháng 5 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số: 16/2018/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 06 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Bé T, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện U, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Thương E, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Ấp Cỹ, xã T, huyện U, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 14/3/2018 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Lê Thị Bé T trình bày:

Về hôn nhân: Chị Lê Thị Bé T và anh Nguyễn Văn Thương E (sau đây gọi tắt là chị T, anh Thương E) cưới nhau vào năm 2012, không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Vợ chồng chung sống đến tháng 01/2016 thì phát sinh

mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Thương E thường uống rượu và có hành vi bạo lực gia đình với chị T. Mỗi lần cãi nhau anh Thương E bỏ nhà đi từ 08 đến 09 tháng mới về. Anh Thương E và chị T đã ly thân từ tháng 02/2017 cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, chị T yêu cầu ly hôn với anh Thương E.

Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung tên Lê Vỹ Khang, sinh ngày 13/6/2013, giới tính nam. Hiện con đang sống với chị T. Vợ chồng ly hôn chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Khang, nếu anh Thương E muốn nuôi con chị T cũng đồng ý giao con chung cho anh Thương E nuôi dưỡng, chị T không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn Thương E trình bày:

Về hôn nhân: Anh Thương E cho rằng do chị T có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác nên vợ chồng mới xảy ra mâu thuẫn, nếu chị T kiên quyết xin ly hôn anh Thương E cũng đồng ý.

Về con chung: Anh Thương E và chị T có một người con chung như chị T trình bày, vợ chồng ly hôn anh Thương E yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ:

Nguyên đơn cung cấp: Sổ hộ khẩu gia đình (bản phô tô); giấy chứng minh nhân dân tên Lê Thị Bé T (bản phô tô); giấy khai sinh tên Lê Vỹ Khang (bản sao); đơn xác nhận nơi cư trú (bản gốc).

Bị đơn cung cấp: Bản tự khai của anh Nguyễn Văn Thương E.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về hôn nhân: Chị T và anh Thương E cưới nhau vào năm 2012, không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa, chị T và anh Thương E thuận tình ly hôn nhưng do không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị T và anh Thương E theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2]. Về con chung:

Tại phiên tòa, chị T và anh Thương E thỏa thuận giao con chung tên Lê Vỹ Khang, sinh ngày 13/6/2013, giới tính nam cho anh Thương E nuôi dưỡng, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở.

[3]. Về tài sản chung và nợ chung: Chị T và anh Thương E không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] . Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị T phải chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số 0006867 ngày 30/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Lê Thị Bé T và anh Nguyễn Văn Thương E.

2. Về con chung: Giao con chung tên Lê Vỹ Khang, sinh ngày 13/6/2013, giới tính nam cho anh Thương E nuôi dưỡng, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị T có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai có quyền cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị T và anh Thương E tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xém xét.

4. Về án phí: Chị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số 0006867 ngày 30/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại

Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Kiên Giang;*
- *VKSND H. U Minh Thượng;*
- *Cơ quan THA Dân sự H. U Minh Thượng;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Tuấn Khanh